

hoạch, tổ chức biên soạn và xuất bản tất cả các từ điển thuật ngữ trong toàn quốc.

— Công tác xây dựng và chỉnh lí thuật ngữ các ngành do Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật trực thuộc Viện hàn lâm Khoa học Liên-xô và các Ủy ban Thuật ngữ của các nước cộng hòa phụ trách. Dưới Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật có các Tiểu ban khoa học chịu trách nhiệm xây dựng và chỉnh lí thuật ngữ các ngành. Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật là người chỉ đạo các Tiểu ban khoa học trong quá trình xây dựng và chỉnh lí thuật ngữ. Ủy ban Thuật ngữ khoa học — kĩ thuật chia trách nhiệm công bố tất cả các công trình về thuật ngữ, từ những công trình nghiên cứu lí luận đến các tập *Thuật ngữ dễ nghị dùng*, và các tập *Thống báo thuật ngữ* v.v...

— Công tác tiêu chuẩn hóa thuật ngữ do Ủy ban Tiêu chuẩn đo lường và dụng cụ đo lường trực thuộc Hội đồng bộ trưởng Liên-xô phụ trách. Ủy ban Tiêu chuẩn chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kế hoạch, tổ chức công tác xây dựng các tiêu chuẩn về thuật ngữ, công bố và theo dõi việc áp dụng các tiêu chuẩn đó. Trong công tác này, Ủy ban Tiêu chuẩn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Thuật ngữ khoa học kĩ thuật và Ủy ban Thuật ngữ cũng thường xuyên giúp đỡ, góp ý kiến

cho Ủy ban Tiêu chuẩn về mặt lí luận và phương pháp.

Trên đây là vài nét về tình hình và đặc điểm của công tác thuật ngữ ở Liên-xô trong mấy chục năm qua. Trong lĩnh vực này, Liên-xô đã có nhiều kinh nghiệm quý báu. Đúng như Nghị quyết của Hội nghị bàn về công tác thuật ngữ toàn Liên bang năm 1959 đã khẳng định: « Không có một nước nào trên thế giới lại có kinh nghiệm độc đáo và phong phú như vậy về công tác thuật ngữ của các ngôn ngữ khác nhau ». (1)

Bài giới thiệu này không thể nêu hết những thành tích và những kinh nghiệm phong phú của Liên-xô trong công tác này. Nếu cần rút ra những kinh nghiệm chủ yếu, theo chúng tôi thì (sự quan tâm của Nhà nước (trong đó có cả những chính sách ngôn ngữ), sự quan tâm và đóng góp của các nhà khoa học (đặc biệt là các nhà bác học nổi tiếng), kết hợp với việc coi trọng công tác lí luận, công tác tổ chức và chỉ đạo, là những bài học kinh nghiệm về sự thành công trong công tác thuật ngữ ở Liên-xô mà chúng ta có thể rút ra được. Và những bài học kinh nghiệm đó chắc sẽ có tác dụng bổ ích đối với công tác thuật ngữ của nước ta hiện nay.

VỀ CƠ CẤU CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG, TRÊN CƠ SỞ CỦA KHOA HỌC KHÍ HẬU NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN MẠNH CUONG

Vừa qua, tại Hội nghị về quản lí nông nghiệp đồng bằng và trung du, họp tháng 8-1974 tại Thái-bình, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: « Đất—nước—khí hậu và thời tiết—cây trồng—gia súc. Mối quan hệ này thể hiện những qui luật qua lại rất chặt chẽ, rất nghiêm khắc... Từ xưa con người đã cố gắng tìm hiểu những qui luật này để làm sản xuất nông nghiệp. Gần đây, người ta đã khám phá

ra nhiều điều rất quan trọng, rất mới và những qui luật này ».

Đây là một luận điểm quan trọng cần được vận dụng để soi sáng cho những vấn đề thực tiễn trong nông nghiệp Việt-nam.

Về đặc điểm chung của khí hậu, chúng tôi cho rằng: *khí hậu miền Bắc nước ta vừa có*

(1) Những vấn đề thuật ngữ học, sách đã dẫn tr. 225.

cải nền cơ bản của khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, đồng thời cũng mang một số đặc điểm của khí hậu á nhiệt đới, nên thực chất không thể đồng nhất hóa với khí hậu nhiệt đới tiêu chuẩn. Đặc điểm quan trọng nhất của khí hậu miền Bắc nước ta có liên quan tới sản xuất nông nghiệp là sự phân mùa: mùa đông lạnh và ẩm, nhiệt độ thay đổi thất thường; mùa hạ nóng, chế độ mưa rất không ổn định. Trong bài này chúng tôi nêu một số kiến thức trao đổi chung quanh vấn đề: cơ sở khoa học của việc bố trí cơ cấu cây trồng vụ đông miền Bắc nước ta trên quan điểm của khí hậu học nông nghiệp.

I — CƠ SỞ ĐỂ BỐ TRÍ CÂY TRỒNG TRONG TỪNG VÙNG SẢN XUẤT

Theo chúng tôi, cùng với ranh giới đất đai, các ranh giới khí hậu sản xuất nông nghiệp phải là cơ sở xác đáng nhất để bố trí cơ cấu cây trồng trong từng vùng sản xuất.

Cây trồng chịu ảnh hưởng trực tiếp của các nhân tố khí hậu. Gặp điều kiện khí hậu thuận lợi thì cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, sản lượng và phẩm chất cao; nếu gặp điều kiện bất lợi thì cây trồng phải tự nó tìm cách thích ứng, nếu không thích ứng được thì sẽ bị thoái hóa hoặc bị tiêu diệt. Mỗi một giống cây đều có khả năng thích ứng riêng trong một giới hạn khí hậu nhất định, nhưng trong giới hạn này cũng phân thành hai cấp:

- Giới hạn khí hậu sinh thái thực vật.
- Giới hạn khí hậu sản xuất nông nghiệp.

Giới hạn khí hậu sinh thái thực vật là giới hạn mà cây trồng có thể sinh tồn; còn giới hạn khí hậu sản xuất nông nghiệp thì hẹp hơn: là giới hạn có thể hoặc không thể tiến hành gieo trồng với điều kiện cây trồng phải có sản lượng cao, ổn định, phẩm chất tốt và giá thành hạ.

Ví dụ: chuối là loại cây ăn quả dài ngày có nguồn gốc nhiệt đới, nhưng có thể trồng từ xích đạo tới cực bắc của vùng á nhiệt đới (bên bờ Bắc-Ái). Tuy nhiên chuối chỉ ra hoa kết quả tốt ở vùng nhiệt đới.

Ở nước ta càng đi về phía nam, các giống cao su; dừa; hồ tiêu; xoài cho sản lượng và phẩm chất càng cao. Ngược lại, càng đi ra bắc, các giống chè; cam; nhãn; vải, hồng... sinh trưởng phát triển và thu hoạch càng tốt hơn.

Theo V.V. Xinenskiy và F.F. Davitaia (1961) thì phân vùng khí hậu tự nhiên, thường xuất phát từ tính qui luật của sự hình thành khí hậu; còn phân vùng khí hậu nông nghiệp,

thì phải xét đến yêu cầu cụ thể của cây trồng đối với từng nhân tố để giám định điều kiện khí hậu từng vùng, đồng thời điều cần khảo sát không phải là toàn bộ các nhân tố khí hậu, mà là những nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sinh trưởng và phát dục của cây.

Từ sự khác biệt trên mà học thuyết "khí hậu tương tự" của Maye cho rằng: đem cây trồng tới những vùng "khí hậu tương tự với nguyên sản" thì mới sinh trưởng, phát triển và thu hoạch tốt đã không đúng với thực tế và bị bác bỏ. Các tác giả khí hậu nông nghiệp Liên-xô đề ra lý luận "khí hậu nông nghiệp tương tự" và thành quả của lý luận này là việc xác định vùng trồng bông ở Trung Á, vùng trồng chè ở Cácazơ.

Từ những nhận thức trên đây, việc bố trí cây trồng trong từng vùng sản xuất phải đạt ba yêu cầu: sản lượng cao, ổn định; phẩm chất tốt; giá thành hạ. Muốn vậy, nếu chỉ "dựa trên cơ sở các đặc tính sinh thái sinh lý của cây trồng" (1) thì chưa đủ, mà cần phải nắm được các chỉ tiêu khí hậu nông nghiệp của sự sinh trưởng phát dục và quá trình hình thành sản lượng đối với các giống cây trồng; từ đó tính toán tới các giới hạn khí hậu sản xuất nông nghiệp của từng giống, để đạt được thích nghi cao nhất với các qui luật khách quan của khí hậu trong từng vùng, từng lãnh thổ.

Mặt khác, do phản ứng phức tạp của cây trồng với điều kiện khí hậu, nên khi tiến hành xác định cơ cấu cây trồng hay nhập nội giống cây trồng (ngay cả việc đặt phương hướng nghiên cứu) cũng không thể chỉ dừng lại ở các đặc điểm khí hậu tự nhiên chung chung, mà cần đi sâu phân tích điều kiện khí hậu nông nghiệp của từng địa phương một cách cụ thể.

II — MÙA ĐÔNG LẠNH ẨM CÓ ẢNH HƯỞNG QUYẾT ĐỊNH ĐẾN SỰ PHÂN BỐ CÂY TRỒNG Ở MIỀN BẮC NƯỚC TA

Miền Bắc nước ta tuy nằm trong vành đai nhiệt đới nhưng chịu ảnh hưởng của hệ thống thời tiết cực đới khá nhiều; mặt khác, nằm sát chí tuyến bắc, phân bố địa hình lại khá đặc biệt: phía bắc núi thấp đứt quãng, sắp xếp gần theo kinh hướng, tạo điều kiện cho gió mùa cực đới xâm nhập, phía tây và nam núi cao liên tục, ngăn chặn ảnh hưởng của

(1) Nguyễn Đăng Khối. Đặc điểm khí hậu miền Bắc nước ta và vụ đông. Tạp chí Hoạt động khoa học, số 3, 1974.

các hệ thống thời tiết xích đạo; cùng với sự suy yếu của bức xạ mặt trời từ thu phân đến xuân phân, đã gây nên một mùa đông khá lạnh và ẩm: nhiệt độ trung bình $< 20^{\circ}\text{C}$ kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3; nhiệt độ trong mùa đông có trường hợp hạ xuống xấp xỉ 0°C (1). Độ ẩm không khí trung bình trong ngày, thường trên 80%. Cuối mùa đông (tháng 2 và 3) độ ẩm trung bình thường trên 90%.

Theo V.I. Sêglôva (1957) thì "...khí hậu mùa đông miền Bắc Việt-nam dường như bị dịch quá lên phía bắc, có thêm những đặc điểm của khí hậu á nhiệt đới..."

Mùa đông lạnh — ẩm, đó là nét đặc sắc của khí hậu miền Bắc nước ta, đó là ranh giới để phân biệt khí hậu miền Bắc nước ta với khí hậu nhiệt đới tiêu chuẩn. Nhưng, nếu xét chung trên lãnh thổ, thì tính chất nhiệt đới ở ta vẫn là chủ đạo nên cũng không thể đồng nhất hóa khí hậu miền Bắc với khí hậu á nhiệt đới. Riêng trên miền núi, do ảnh hưởng của gió mùa cực đới, kết hợp với qui luật phân hóa khí hậu theo vành đai thẳng đứng, có thể thấy xuất hiện những tính chất á nhiệt đới bền vững, và dạng khí hậu này gọi là "á nhiệt đới trên núi" (2)

Do ảnh hưởng của mùa đông, phân bố cây cối trên miền Bắc khác với miền Nam cũng như các vùng nhiệt đới khác: trong thành phần thực vật có nhiều loài á nhiệt đới hoặc ôn đới, mùa đông một số cây cũng rụng lá. Đại biểu cho thành phần á nhiệt đới và ôn đới, có các họ Giẻ, Re, Mộc lan; một số cây lá kim, như thông đuôi ngựa, bạch mộc, lãnh sâm...; các cây rụng lá mùa đông, như Sau sau, săng, xoang, v.v... (3).

Phân bố cây trồng cũng chịu ảnh hưởng của mùa đông khá rõ rệt:

a) **Đối với cây lâu năm.** Những cây nhiệt đới kém chịu rét chỉ phát triển tốt trong vùng khí hậu nóng ẩm, mùa đông ít lạnh. Theo tài liệu điều tra của N. I. Giginhêvili (1970) thì:

— Cao-su và hồ tiêu phát triển tập trung ở vùng Vĩnh-linh, Quảng-bình và một ít ở Hà-tĩnh.

— Dừa sinh trưởng khỏe ở các vùng thấp và duyên hải miền Bắc, nhưng dừa cho thu hoạch tốt từ đồng bằng Thanh-hóa trở vào.

Một số cây nhiệt đới chịu được lạnh, như mít... phát triển được ở hầu khắp các vùng đồng bằng, trung du và miền núi.

Trong thành phần cây lâu năm có khá nhiều loại cây ăn quả và cây công nghiệp có nguồn gốc á nhiệt đới, như cam, nhãn, vải, chè, hồng... phát triển trên hầu khắp miền Bắc.

Ngoài ra, có một số cây đặc trưng như giẻ, đào, lê, mận, và các cây thuốc: hồi, xuyên khung, tam thất... phát triển tốt trên các tỉnh miền núi.

b) **Đối với cây ngắn ngày.** Trong mùa đông, lúa xuân chịu rét thay thế lúa chiêm để thích ứng với điều kiện khí hậu, cho năng suất cao hơn hẳn lúa chiêm và đang trở thành vụ chính trong đông—xuân ở vùng đồng bằng trung du và miền núi thấp. Một số cây mùa hè ôn đới (su hào, cải bắp, su lơ, cà chua, khoai tây, đậu...) sinh trưởng phát triển tốt trong mùa đông ở ta (nhất là từ tháng 11 đến tháng 2).

Ở miền núi do mùa đông lạnh và dài hơn, lúa xuân gặp nhiều khó khăn, thời gian sinh trưởng kéo dài, thường ảnh hưởng tới thời vụ lúa mùa. Nhiều cây trồng chịu lạnh, phát triển tốt trong mùa đông ở miền núi như rau ôn đới, lúa mì, mạch, ngô, cây bộ Đậu... nhưng tới nay đất đai canh tác ở miền núi trong mùa đông chưa được sử dụng hết.

Thực tế nông nghiệp đã chứng minh rằng, mùa đông lạnh ở miền Bắc nước ta có ảnh hưởng rõ rệt tới sự phân bố cây trồng, do đó để xây dựng cho được một cơ cấu cây trồng vụ đông thích hợp, cần căn cứ vào điều kiện khí hậu mùa đông trên từng vùng cụ thể.

III. MỘT SỐ Í KIẾN VỀ CƠ CẤU CÂY TRỒNG

1) Về cơ cấu cây trồng vụ đông.

Qua quá trình sản xuất lâu dài, cây trồng trong mùa hè trên miền Bắc nước ta đã khá ổn định, khâu yếu hiện nay là: cần xác định cho được một cơ cấu cây trồng vụ đông thật sát hợp, để nhằm tận dụng tốt tài nguyên khí hậu và đất đai của ta; trên cơ sở đó mà tăng nhanh năng suất lao động, tăng nhanh tổng sản lượng nông nghiệp trong từng vùng sản xuất.

Nhìn chung toàn mùa đông miền Bắc nước ta có thể phân chia ra làm hai thời kỳ:

— Thời kỳ lạnh khô (tháng 11, 12, 1): thời kỳ này khí hậu mang những đặc điểm gần với vùng á nhiệt đới, lượng nước trong đất còn

(1) Nguyễn Xiển, Phạm Ngọc Toàn, Phan Tất Đắc. Đặc điểm khí hậu miền Bắc Việt-nam, Hà-nội, 1968.

(2) Nguyễn Đức Chính. Tính chất nhiệt đới gió mùa trong tự nhiên miền Bắc Việt-nam. Sinh vật địa học, số 2, 1965.

(3) Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước. Phân vùng địa lý tự nhiên lãnh thổ Việt-nam, tập I. Hà-nội, 1970.

hiều, thích hợp với sinh trưởng, phát triển của nhiều giống cây trồng trong mùa hè ôn đới.

— Thời kì lạnh ẩm (tháng 2, 3): nhiệt độ bắt đầu tăng, độ ẩm không khí cao, nắng ít, sâu bệnh có điều kiện phát triển mạnh; siết tưới, phát triển của cây trồng gặp những khó khăn nhất định.

Do sự phân hóa của gió mùa trên các vùng, sự phân hóa khí hậu phụ thuộc vào cấu tạo địa hình và độ cao, nên điều kiện khí hậu mùa đông thay đổi theo từng vùng khác nhau. Hiện nay, vì các kết quả phân vùng khí hậu nông nghiệp của ta chưa có, để định hướng nghiên cứu các loại cây thích nghi với từng vùng, chúng tôi thấy có thể sử dụng: «Bảng phân vùng khí hậu mùa đông» của Đào Thế Tuấn (1).

Khả năng của tài nguyên khí hậu nông nghiệp miền Bắc nước ta trong mùa đông có thể khái quát như sau:

— Nhiều loại cây ngắn ngày trồng trong mùa hè ôn đới (bắt kể nguồn gốc nhiệt đới, á nhiệt đới hay ôn đới) đều có thể thích nghi với mùa đông ở miền Bắc nước ta nhất là trong «thời kì lạnh khô» và có khả năng cho thu hoạch cao.

Ví dụ: khoai tây, lúa mì thấp cây, rau ôn đới, ngô lai, một số cây họ Đậu...

Tồn tại chủ yếu hiện nay đối với những cây này là ba vấn đề: Lão quần giống, phục tráng giống và phân bón.

Từ khả năng của tài nguyên khí hậu nông nghiệp miền Bắc nước ta trong mùa đông, như đã nêu trên, chúng tôi không nhất trí với ý kiến cho rằng, mùa đông «... là một khó khăn cần có biện pháp khắc phục chứ không phải là một thuận lợi để có thể phát huy tác dụng...» (2) chúng tôi cho rằng: cần có hướng tích cực tổ chức cơ cấu cây trồng vụ đông hợp lý để tận dụng hết khả năng của khí hậu và đất đai trong mùa đông. Đối với vùng đồng bằng, trung du và một số vùng núi thấp phía bắc, có thể tiến hành gieo trồng theo công thức: «Cây vụ đông + lúa xuân + lúa mùa sớm». Trong đó cây vụ đông được trồng vào thời kì lạnh khô, bao gồm nhiều giống cây trồng trong mùa hè ôn đới, có tổng nhiệt độ từ gieo đến thu hoạch khoảng 1500—1800°C (rau các loại, khoai tây, cây họ Đậu); một số nơi có điều kiện gieo hạt từ cuối tháng 10 thì có thể trồng lúa mì thấp cây ngắn ngày.

Đối với miền núi (Tây-bắc, Đông-bắc và núi cao), vụ đông-xuân đất đai bị bỏ hóa còn nhiều, trồng lúa xuân gặp khó khăn và thường ảnh hưởng tới vụ mùa nên không thể áp dụng các công thức trồng trọt và tập quán canh tác của vùng đồng bằng mà cần xây dựng các công

thức và tập quán canh tác thích hợp với vùng núi. Về cơ cấu cây trồng, có thể tiến hành «một hoặc hai vụ cây mùa đông + vụ mùa».

Các cây mùa đông cần được trồng trong suốt vụ đông—xuân (từ tháng 11 đến tháng 4, 5), tùy theo điều kiện nhiệt độ và độ ẩm từng vùng. Cây lương thực mùa đông của miền núi có thể là: các giống ngô lai, lúa mì thấp cây, khoai tây. Ngoài ra, có thể trồng các giống rau ôn đới, cây họ Đậu, cây thức ăn gia súc. Để bảo đảm năng suất cao và ổn định, cần chú trọng giải quyết khăn tưới nước trong mùa đông. Nếu giải quyết tốt khâu sản xuất các loại cây trồng mùa đông ở miền núi cũng như ở đồng bằng thì sản lượng nông nghiệp nói chung và sản lượng lương thực nói riêng của miền Bắc nước ta có thể tăng nhanh hơn trước, và do đó sẽ góp phần nhanh chóng giải quyết các nhu cầu lương thực cho người và cho chăn nuôi gia súc hiện nay. Vì vậy, vụ đông cần được coi trọng như các vụ khác (riêng một số vùng ở Tây-bắc, Đông-bắc và núi cao, do những điều kiện thuận lợi của nó, chúng tôi cho rằng vụ đông ở đây phải được đặc biệt coi trọng).

2. Về cơ cấu cây ăn quả và cây công nghiệp.

Trên cơ sở các giống cây ăn quả và cây công nghiệp lâu năm hiện nay, cần tiến hành chọn lọc và xác định các giới hạn khí hậu sản xuất nông nghiệp; tiến tới thành lập các vùng chuyên canh về cây ăn quả và cây công nghiệp, theo hướng xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Để làm công việc này, cần tiến hành phân tích điều kiện khí hậu nông nghiệp đối với sự sinh trưởng phát triển của từng giống và đặc biệt là mối quan hệ giữa quá trình hình thành sản lượng và phẩm chất giống với các nhân tố khí hậu. Từ đó xây dựng các chỉ tiêu khí hậu nông nghiệp, làm cơ sở cho việc xác định các giới hạn khí hậu sản xuất nông nghiệp. Công việc này cần phải có thời gian. Hiện nay, có thể sơ bộ nêu lên khả năng khí hậu nông nghiệp của các vùng trên miền Bắc nước ta đối với các giống cây ăn quả và cây công nghiệp như sau:

— Cao su, hồ tiêu: phát triển tốt ở vùng Vĩnh-linh, Quảng-bình trở vào.

(1) Đào Thế Tuấn: Sử dụng tốt nhất tài nguyên khí hậu của miền Bắc nước ta. Tạp chí Hoạt động khoa học, số 10, 1973.

(2) Nguyễn Đăng Khởi—Tài liệu đã dẫn.

— Dừa: phát triển và cho thu hoạch tốt từ Thanh-hóa trở vào.

— Cam, chè: có thể phát triển ở hầu hết các tỉnh trên miền Bắc, nhưng tốt nhất là ở các vùng trung du và núi thấp (kể cả vùng núi Nghệ-an).

— Cây ăn quả: trồng tốt ở vùng đồng bằng và trung du (như cam, chanh, bưởi, nhãn, vải, chuối, mít...).

— Các cây ôn đới (đào, lê, mận) và cây làm thuốc: phát triển tốt ở các vùng núi cao trên 700 m (Mẫu-sơn, Sa-pa, Tam-đảo...)

— Dừa: có thể trồng ở các vùng Thanh - Nghệ, trung du Bắc-bộ (Bắc-thái, Tuyên-quang, Vĩnh-phú), và vùng Hà-bắc, Nam Lạng-sơn (1).

Ngoài những giống cây trên đây, còn một số cây một năm hoặc một vụ xuân hè đáng chú ý như mía, sắn, lạc, đậu tương, vừng, đỗ các loại, đay, gai, thuốc lá, v.v... tùy theo điều kiện từng địa phương mà giữ những tỉ lệ thích đáng.

(1) Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước - Các dạng dừa và khả năng phát triển cây dừa ở miền Bắc Việt-nam - Hà-nội, 1970.

VỀ VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO VÀ SỬ DỤNG CÁN BỘ NGÀNH CƠ KHÍ HÓA NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN BÌNH

Trong hơn 15 năm xây dựng ngành cơ khí hóa nông nghiệp ở ta, đội ngũ cán bộ trong ngành đã phát triển từ không đến có, đã xây dựng được một tổ chức làm nhiệm vụ đào tạo kỹ sư cơ khí hóa nông nghiệp trong nước (Khoa Cơ khí nông nghiệp, Trường đại học Nông nghiệp I Hà-nội với 13 khóa đào tạo) và một số cơ sở đào tạo cán bộ kỹ thuật trung cấp.

Số cán bộ tốt nghiệp, công tác ở nhiều môi trường khác nhau trong ngành đã phát huy những tác dụng nhất định. Cho đến nay do yêu cầu và nhiệm vụ chính trị của ngành ngày càng rõ, đã bước đầu có điều kiện để nhìn lại quá trình xây dựng, rút ra chỗ mạnh, chỗ yếu nhằm chuẩn bị cho giai đoạn đào tạo sắp đến. Bài báo này chủ yếu đi vào một số mặt mà bản thân chúng tôi đã nhận thức, thử nghiệm được trong quá trình tham gia công tác đào tạo kỹ sư cơ giới hóa nông nghiệp.

I. Nội dung của một qui hoạch và yêu cầu cán bộ cơ khí hóa nông nghiệp ở ta phải gắn chặt với những yêu cầu thiết yếu cần giải quyết về tổ chức sản xuất và đưa khoa học kỹ thuật vào trong nông nghiệp.

1. Cơ khí hóa nông nghiệp là ngành sản xuất đáp ứng cho yêu cầu sử dụng hệ thống công cụ và động lực phục vụ toàn bộ các khâu canh tác trong nông nghiệp. Như vậy, bản thân nó gắn rất chặt với yêu cầu về tổ chức sản xuất, về đặc điểm và áp dụng canh tác của những điều kiện sản xuất nhất định. Điều kiện đó của ta hiện nay chịu sự chi phối rất lớn của đặc điểm một nền sản xuất phân tán, lạc hậu mang nặng tính chất tự cấp tự túc và các điều kiện tự nhiên, xã hội khác.

Những mặt nổi bật lên ở đây là: do bình quân ruộng đất rất thấp, các ngành sản xuất chuyên môn hóa chưa phát triển trong nông thôn, sự phân công lao động trong xã hội nói chung và nói riêng trong nông nghiệp còn đơn giản, làm cho năng suất lao động trong nông nghiệp ở ta còn thấp, trong khi lực lượng lao động sống lại rất dồi dào. Hiện tượng này mâu thuẫn với yêu cầu phát triển công cụ nông nghiệp đặc biệt là với cơ khí hóa nông nghiệp. Vì vậy, có thể nói phát triển công cụ sản xuất nói chung và cơ khí hóa nông nghiệp nói riêng ở miền Bắc nước ta không thể là tác